

**Đơn vị xuất bản:**

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (MARD)
Cục Bảo Vệ Thực Vật (PPD)
149 Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
www.ppd.gov.vn

Đơn vị hỗ trợ

Deutsche Gesellschaft für
Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH
www.giz.de

Sáng kiến phát triển sản xuất lúa khu vực châu Á (BRISA)
www.better-rice-initiative-asia.org

Thay mặt cho

Bộ Hợp tác kinh tế và Phát triển liên bang Đức (BMZ)
Cộng hòa Liên bang Đức
<http://www.bmz.de>

Croplife International AISBL
<https://croplife.org>

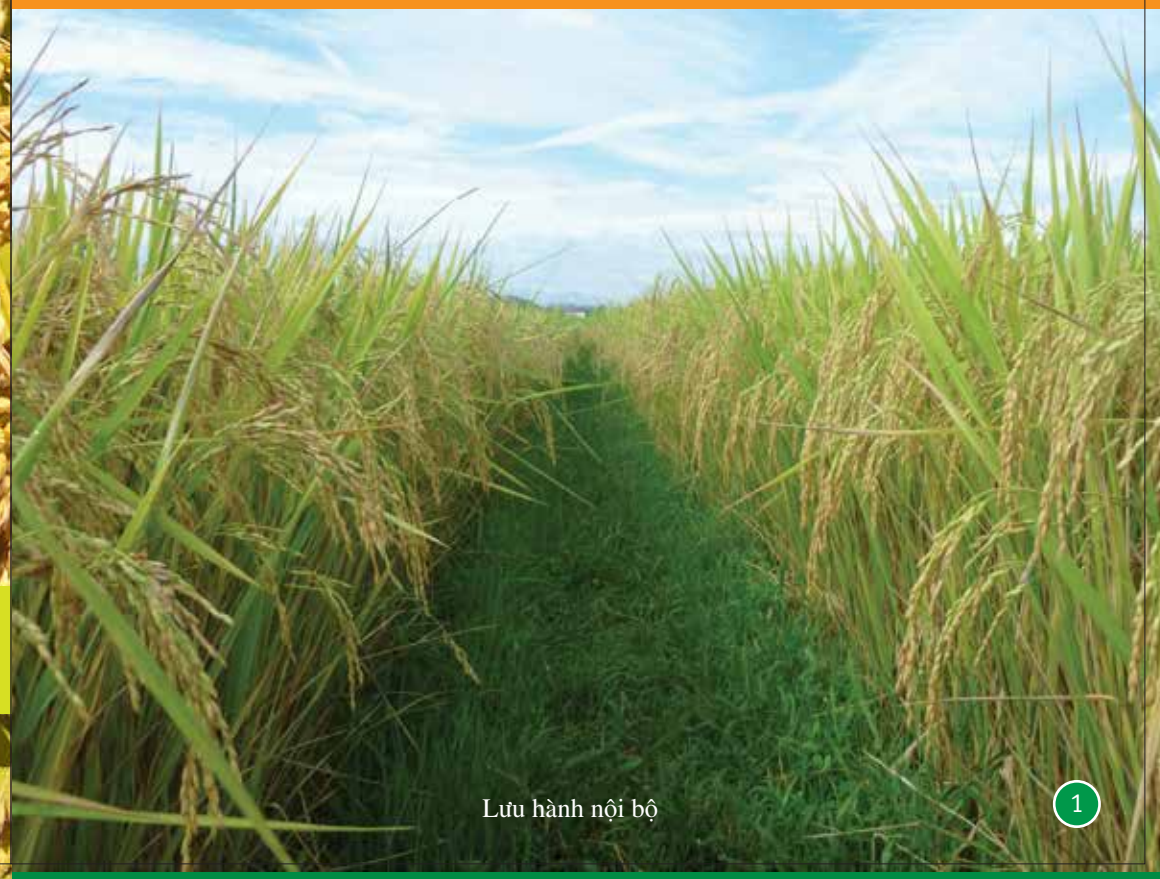


SỔ TAY QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP TRÊN LÚA

Tập



IPM GIAI ĐOẠN NGẬM SỮA – CHÍN: TRÁNH DƯ LƯỢNG THUỐC



1 Dư lượng thuốc và thời gian cách ly

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) là lượng thuốc sau khi sử dụng, còn lưu tồn lại trong rơm rạ, trấu, môi trường (đất, nước...), và quan trọng nhất là sản phẩm.

Dư lượng thuốc BVTV được mọi người quan tâm. Tuy nhiên, không phải tất cả dư lượng thuốc đều có hại tới con người.

Giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV (MRL): là lượng thuốc BVTV tối đa cho phép (tính bằng mg/kg thực phẩm). Nếu thực phẩm có dư lượng thuốc tuân thủ theo MRL thì an toàn cho người sử dụng.

MRL được thiết lập bởi tổ chức Lương Nông Quốc Tế (FAO) và được áp dụng trên toàn cầu. Nông sản xuất khẩu sẽ được kiểm tra dư lượng thuốc BVTV, nếu cao hơn MRL, sẽ bị coi là không an toàn, và bị trả về hoặc tiêu hủy.

Dư lượng thuốc BVTV trong lúa gạo là vấn đề được các công ty xuất khẩu lương thực tại đồng bằng sông Cửu Long quan tâm.



Ảnh 1. Kiểm tra dư lượng thuốc BVTV

Thời gian cách ly

Là thời gian tính bằng ngày từ khi sử dụng thuốc BVTV lần cuối đến khi thu hoạch sản phẩm, để sản phẩm được an toàn. Thời gian cách ly được nêu trên nhãn thuốc (Hình 1).



Hình 1. Thời gian cách ly trên nhãn thuốc

Cần tuân thủ thời gian cách ly và sử dụng thuốc đúng liều lượng, để sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Nếu cần phun thuốc cuối vụ, nên chọn các sản phẩm có thời gian cách ly ngắn.

Ngừng phun thuốc 14 ngày trước khi thu hoạch

Sử dụng thuốc BVTV trong vòng 2 tuần trước khi thu hoạch không cần thiết vì:

- Lãng phí tiền bạc: Các sâu bệnh hại quan trọng, như đạo ôn cổ bông thường được phun thuốc từ trước. Sử dụng thuốc BVTV giai đoạn này thường ít hiệu quả và phí tiền.
- Dư lượng: phun thuốc BVTV cuối vụ làm tăng nguy cơ dư lượng trong sản phẩm.

2 Một số sâu bệnh hại giai đoạn ngâm sữa (trổ) tới chín

Đạo ôn cổ bông

Trong giai đoạn ngâm sữa tới chín, triệu chứng bệnh đạo ôn cổ bông dễ phát hiện. Vết bệnh có thể ở đốt, cổ bông hoặc cổ gié.

- Vết bệnh tại cổ bông (hay còn gọi là thối cổ gié): có màu nâu xám, có thể làm cổ bông bị gãy
- Vết bệnh xuất hiện trên các cổ gié phụ của bông lúa (gié chính), bệnh làm cho hạt bị lủng hay lép.



Ảnh 2. Đạo ôn cổ bông làm gãy bông lúa (trái) và đạo ôn cổ bông (phải)

Trong giai đoạn ngâm sữa tới chín, sử dụng thuốc trừ nấm để phòng trừ đạo ôn cổ bông không hiệu quả. Bệnh cần được phòng trừ từ các giai đoạn trước của cây lúa, theo bảng **Ngưỡng hành động**.

Bệnh lem lép hạt

Bệnh lem lép hạt có rất nhiều tác nhân như nấm, vi khuẩn, nhện gié, bọ xít hôi... Triệu chứng lem lép hạt thường xuất hiện lúc lúa trổ tới ngâm sữa. Triệu chứng bệnh như sau:

- Vết bệnh trên hạt đầu tiên có màu nâu đến nâu đen, và lớn dần lên.
- Hạt nhiễm bệnh có thể bị lem màu nâu đen, hoặc lép.

Điều kiện thuận lợi cho bệnh phát triển:

- Nhiệt độ thấp, ẩm độ cao, mưa nhiều
- Ruộng bón dư đạm trước khi bông lúa trổ thoát.



Ảnh 3. Bệnh lem lép hạt

Phòng trừ: Hầu hết các biện pháp phòng trừ lem lép hạt cần được thực hiện từ các giai đoạn trước. Khi triệu chứng bệnh xuất hiện, việc phòng trừ có ít hiệu quả. Để kiểm soát tốt bệnh lem lép hạt nông dân cần:

- Sử dụng giống sạch bệnh (giống xác nhận)
- Bón phân cân đối, tránh bón thừa đạm
- Biện pháp hóa học: Tại giai đoạn này, sử dụng thuốc BVTV thường không có hiệu quả. Phun thuốc BVTV hai lần, khi lúa sắp trổ (trổ lẹt xẹt) và ngay sau khi lúa trổ đều, góp phần phòng ngừa lem lép hạt.

Bọ xít hôi.

Bọ xít gây hại bằng cách chích hút dinh dưỡng trong hạt, từ lúc lúa ngâm sữa (trở bông) tới chín sáp. Cả bọ xít non và trưởng thành đều chích hút hạt lúa.

Chẩn đoán: Bọ xít thường đậu trên bông lúa, và rất dễ phát hiện. Mật số bọ xít cũng là cách xác định ngưỡng hành động cho dịch hại này.



Ảnh 4. Bọ xít hôi non (trái) bọ xít trưởng thành (phải)

Biện pháp phòng trừ:

- Phòng ngừa từ đầu vụ: Diệt cỏ dại, làm phẳng ruộng, bón phân cân đối, xuống giống đồng loạt
- Chỉ sử dụng thuốc BVTV để phòng trừ khi mật số vượt **Ngưỡng hành động**: 10 con/m². Ưu tiên dùng thuốc sinh học (*Metarhizium sp.*). Nếu sử dụng thuốc hóa học, chọn thuốc có thời gian cách ly ngắn (7 ngày) để tránh dư lượng thuốc.

Nhện gié

Nhện gié sống trong bẹ lá, khi có mật số cao, chúng bò lên bông lúa để chích hút. Ở giai đoạn ngâm sữa, nhện gié chích hút bông lúa gây ra **lem lép**. Ngoài ra, nhện gié còn tạo điều kiện cho các bệnh khác như thối bẹ, lem lép hạt.



Ảnh 5. Vết cạo gió do nhện gié

Quản lý: Ưu tiên biện pháp canh tác và sinh học, vì biện pháp hóa học kém hiệu quả. Biện pháp canh tác:

- Cày gốc rạ sau khi thu hoạch lúa, tránh lúa chết
- Luân canh với cây trồng khác
- Vệ sinh đồng ruộng, và làm đất kỹ
- Vệ sinh máy móc, thiết bị, quần áo sau khi sử dụng tại các ruộng bị nhiễm, tránh lây lan giữa các ruộng
- Bón phân cân đối, không bón thừa phân đạm.

Biện pháp sinh học: Bảo vệ thiên địch trên ruộng lúa như nhện, bọ trĩ ăn thịt để giảm mật số nhện gié.

Biện pháp hóa học: Trong giai đoạn ngâm sữa tới chín, sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ nhện gié không hiệu quả và không an toàn. Nhìn chung, dùng thuốc hóa học để phòng trừ nhện gié có hiệu quả thấp, vì thuốc rất khó tiếp xúc với nhện, do chúng sống trong bẹ lá.